

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2005/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

1. Thực vật:

Cây và các bộ phận của cây còn sống

được sử dụng làm giống hoặc sử dụng cho các mục đích khác.

2. Sản phẩm thực vật:

a) Củ, quả, hạt, bột, sợi, hoa khô các loại;

b) Tắm, cám, nấm, khô dầu, dược liệu các loại;

c) Lá, cọng thuốc lá, thuốc lá sợi, men bia, men rượu, men thức ăn chăn nuôi, chè, bông, xơ dừa, sắn lát, mây, song, tre, nứa, chiếu cói, rơm, rạ, cỏ, bèo tây và thực vật biển;

d) Gỗ và các sản phẩm của gỗ (trừ gỗ và sản phẩm của gỗ đã qua xử lý như ngâm, tẩm hóa chất, xử lý nhiệt áp suất cao);

đ) Hàng thủ công mỹ nghệ có nguồn gốc thực vật;

e) Các loại bao bì đóng gói có nguồn gốc thực vật;

g) Thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ thực vật.

3. Bột cá, gốc rừ, kén tầm, lông, da, xương, sừng, móng và cánh kiến.

4. Các loại côn trùng, nhện, nấm bệnh, tuyến trùng, vi khuẩn, virus, cỏ dại và các loại tiêu bản thực vật phục vụ cho công tác giám định, tập huấn, phòng trừ sinh học và nghiên cứu khoa học.

5. Phương tiện vận chuyển, sản xuất, bảo quản vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và những vật thể khác có khả năng mang đối tượng kiểm dịch thực vật.

Điều 2. Đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 58/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ ban hành Điều lệ bảo vệ thực vật, Điều lệ kiểm dịch thực vật và Điều lệ quản lý thuốc bảo vệ thực vật thì chỉ thực hiện việc kiểm dịch trong trường hợp khách hàng có yêu cầu kiểm dịch hoặc phải thực hiện theo các Điều ước

quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia có quy định phải kiểm dịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay thế Quyết định số 56/2001/BNN-BVTV ngày 23 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Bá Bổng